

Số: /BC-STC

Sóc Trăng, ngày tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG 6 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường,

Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng báo cáo giá thị trường 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương trong kỳ báo cáo

Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 1,52%, bình quân mỗi tháng tăng 0,25% (Trừ nhóm hàng bưu chính viễn thông và giáo dục ổn định; các nhóm hàng còn lại đều tăng so với tháng 12 năm trước). Bình quân so với cùng kỳ chỉ số giá tiêu dùng chung giảm 3,38% chủ yếu nhóm hàng dịch vụ y tế giảm và nhóm giao thông các loại giảm, chỉ số một số nhóm hàng chính:

Chỉ số giá bán sản phẩm nông nghiệp giảm 0,87% so với quý trước, giảm 0,49% so với cùng quý năm trước và tăng 1,6% so với kỳ gốc 2015 (Chủ yếu do giá bán sản phẩm một số loại cây hàng năm như: thóc, mía, các loại như: dưa leo, dưa hấu, cà chua .. giảm ở đầu quý. Riêng giá bán sản phẩm cây lâu năm tăng 9,76% so với quý trước, tăng 0,31% so với cùng quý năm trước và tăng 3,62% so với kỳ gốc năm 2015.

Chỉ số bán sản phẩm cây hàng năm giảm 0,92% so với quý trước, giảm 3,33% so cùng quý năm trước, tăng 2,7% so với kỳ gốc năm 2015; trong 09 nhóm cây hàng năm, giá thóc, củ có chất bột, mía giảm mạnh so với quý trước; nhóm rau, đậu tăng mạnh.

Chỉ số thóc giảm 3,71% so với quý trước và so với cùng quý năm trước giảm 7,72% , giá thóc tẻ dao động từ 5.500 đồng/kg - 5.700 đồng/kg.

Chỉ số giá bán nhóm củ có chất bột giảm 4,14% so với quý trước; giá bán khoai lang, khoai mì từ 4.300 đồng/kg – 4.800 đồng/kg.

Chỉ số giá bán rau, đậu tăng 7,37% so với quý trước, chủ yếu là hành lá, hành củ, nấm tươi các loại.

Chỉ số giá bán sản phẩm cây lâu năm tăng 9,76% so với quý trước, chủ yếu giá bán sản phẩm cây ăn quả tăng 10,04% so với quý trước, so với cùng quý năm trước tăng 2,55% do một số loại cây ăn quả vào đầu vụ như sầu riêng, nhãn, bưởi, cam, chôm chôm ... giá tăng; nhóm sản phẩm quả chứa dầu tăng 3,99%; nhóm sản phẩm cây gia vị, dược liệu tăng 12,42% so với quý trước.

Chỉ số giá bán sản phẩm chăn nuôi giảm 6,63% so với quý trước và tăng 13,79% so với cùng quý năm trước; chủ yếu giảm ở nhóm chỉ số giá bán sản phẩm chăn nuôi lợn giảm 11,41% so với quý trước, do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi; giá heo hơi đầu quý 46.000 đồng/kg – đến cuối quý giảm 35.000 đồng/kg.

Chỉ số giá bán sản phẩm lâm nghiệp, các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp tăng 7,86% so với quý trước; trong đó, trồng rừng và chăm sóc rừng tăng 7,66% và dịch vụ lâm nghiệp tăng 8,89% so với quý trước do giá dịch vụ lâm nghiệp tăng.

Chỉ số giá bán sản phẩm thủy sản tăng 10,61% so với quý trước và tăng 14,64% so kỳ gốc năm 2015. Trong đó, thủy sản nuôi trồng tăng 11,97% so với quý trước, tăng 1,45% so cùng quý năm trước, chủ yếu là giá bán tôm sú tăng 29.000 đồng/kg, giá bán cá kèo tăng 34.000 đồng/kg; riêng giá tôm thẻ giảm 2.000đồng/kg so với quý trước; thủy sản khai thác giảm 0,28% so với quý trước, tăng 3,81% so cùng quý năm trước và tăng 23,06% so kỳ gốc năm 2015. Trong đó, chỉ số giá bán hàng thủy sản khai thác biển giảm 0,12% so với quý trước; thủy sản khai thác nội địa giảm 1,17% so với quý trước.

Chỉ số giá bán sản phẩm giống thủy sản giảm 0,16% so với quý trước và tăng 16,51% so cùng quý năm trước, trong đó nhóm cá giống giảm 0,16%.

Chỉ số giá cước vận tải hành khách tăng 0,61% so với quý trước, so với quý năm trước tăng 3,75% và so với kỳ gốc năm 2015 tăng 14,9%; trong đó, chỉ số giá dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác tăng 0,75% so với quý trước, so với cùng quý năm trước tăng 4,53% và so với kỳ gốc năm 2015 tăng 17,29%

Chỉ số giá cước vận tải hàng hóa tăng 0,76% so với quý trước, so với quý năm trước tăng 2,16% và so với kỳ gốc năm 2015 tăng 2,64%.

Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ tăng 0,42% so với quý trước, so với cùng quý năm trước tăng 1,5% và so với kỳ gốc năm 2015 tăng 2,89% và dịch vụ vận tải hàng hóa thủy nội địa tăng 0,11% so với quý trước, so với cùng quý năm trước tăng 0,24.

Chỉ số giá dịch vụ bưu chính và chuyển phát ổn định so với quý trước, so với cùng quý năm trước tăng 5,94% và so với kỳ gốc năm 2015 tăng 9,18%.

2. Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá của địa phương đã triển khai trong kỳ báo cáo

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai giao Sở Tài chính tham mưu thực hiện công tác khảo sát, điều tra chi phí sản xuất và giá thành cá Tra và chi phí sản xuất và tính giá thành sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Đối với vụ Đông Xuân 2018-2019, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện: Mỹ Tú, Kế Sách và Long Phú , gồm 270 hộ, thực hiện điều tra, khảo

sát chi phí sản xuất và tính giá thành sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2018 - 2019 từ ngày 13/3/2019 - 19/4/2019; kết quả vụ Đông Xuân 2018 - 2019, đạt năng suất cao, giá thành sản xuất giảm 27,89 đồng/ký nhưng giá bán lúa giảm 768,35 đồng/ký, giảm nhiều hơn 27 lần so với giá thành sản xuất, cho nên lợi nhuận cũng giảm là 4.306.613,78 đồng/ha so với vụ Đông Xuân năm 2017 - 2018.

Đối với cá Tra, Sở Tài chính phối hợp với Chi cục Thủy Sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện điều tra chi phí sản xuất và giá thành cá Tra 03 huyện gồm 39 cơ sở nuôi cá Tra, kết quả bình quân mỗi ký cá Tra nguyên liệu lãi 2.142 đồng/ký giảm 7.077 đồng/ký, so với cùng kỳ năm trước lãi 9.219 đồng/ký. Qua đó, Sở Tài chính cũng kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quan tâm xúc tiến thương mại mở rộng thị trường xuất khẩu cá Tra nguyên liệu trong nước và ngoài nước; tăng thị trường nhập khẩu tránh được rủi ro nếu mất thị trường này cũng còn thị trường khác; tìm cơ hội quảng cáo thương hiệu cá Tra tại các cuộc hội nghị cấp quốc gia.

3. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường tại địa phương trong kỳ tiếp theo

Xu hướng tiêu dùng trong quý III/2019 sẽ có biến động tăng nhưng mức độ tăng không nhiều, tập trung vào một số mặt hàng như thịt heo tăng do heo đàn bị tiêu hủy vì bệnh; việc tái đàn còn chậm, sợ rủi ro nên người nuôi heo chưa đầu tư mạnh dẫn đến sản lượng thịt heo trên thị trường giảm, giá heo thịt tăng.

Trong quý III/2019, có tháng 9 là tháng tựu trường một số mặt hàng như sách giáo khoa, quần áo may sẵn là đồng phục học sinh có thể tăng.

Ngoài ra, mức lương cơ sở tăng từ 1.390.000 lên 1.490.000 làm cho một số dịch vụ sẽ tăng.

(Đính kèm Phụ lục 1)

Trên đây là báo cáo giá thị trường 6 tháng đầu năm 2019 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng kính gửi Cục Quản lý Giá./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá;
- Viện NC.KHTTGC;
- VP UBND tỉnh;
- UBND và PTCKH các huyện, thị xã, thành phố;
- csgia@mof.gov.vn;
- Trang thông tin điện tử STC;
- Lưu: VP, GCS (02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thanh Văn